TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng : 002818

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2

Môn học: **Thực tập tốt nghiệp (XNK) (226182) - Nhóm 02**
CBGD: **BỘ MÔN QT XUẤT MHẬP KHẨU (260091)**

Số SV có mặt: 87
Số bài thi: 87
Số tờ giấy thi: .....

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	2120200209	DƯƠNG THỊ KIM	ANH	11/10/2002	CCQ2020G						7.2	7
2	2120200069	NGÔ THỊ MINH	ANH	02/02/2002	CCQ2020C						8.2	8
3	2120200319	NGUYỄN THỊ KIM	ANH	26/06/2002	CCQ2020J						5.0	5
4	2120200138	NGUYỄN THỊ MAI	ANH	16/02/2002	CCQ2020E						6.3	6
5	2120200293	NGUYỄN THỊ TUYẾT	BĂNG	17/09/2002	CCQ2020G							V
6	2120200036	BÙI THỊ NHƯ	BÌNH	01/01/2002	CCQ2020B						7.0	7
7	2120200296	VĂN THỊ CẨM	BÌNH	27/11/2001	CCQ2020I						7.4	7
8	2120200210	VĂN THỊ HỒNG	CẨM	24/02/2002	CCQ2020G						7.4	7
9	2120200338	HOÀNG THỊ MINH	CHÂU	14/04/2002	CCQ2020J						7.0	7
10	2120200140	LƯU KIM	CHÂU	28/06/2002	CCQ2020E						7.2	7
11	2120200298	ĐẶNG THỊ MỸ	DIỆU	04/01/2002	CCQ2020I						7.4	7
12	2120200340	VŨ THỊ KIM	DUNG	14/02/2002	CCQ2020J						5.7	5
13	2120200341	LÊ THỊ PHƯƠNG	DUYÊN	08/08/2002	CCQ2020J						8.0	8
14	2120200178	NGUYỄN THỊ MỸ	DUYÊN	10/05/2002	CCQ2020F						8.0	8
15	2120200343	NGUYỄN DUY	ĐÔNG	21/05/2002	CCQ2020J						7.4	7
16	2120200074	ĐINH NGUYỄN NHẬT	HÀO	10/04/2002	CCQ2020C						5.0	5
17	2120200346	NGUYỄN THỊ THU	HẰNG	29/04/2002	CCQ2020J						8.0	8
18	2120240099	PHẠM THỊ	HẰNG	13/01/2002	CCQ2020I						8.0	8
19	2120200213	TRẦN THỊ	HẰNG	11/10/2002	CCQ2020G							V
20	2120200347	NGÔ NGỌC	HÂN	04/12/2002	CCQ2020J						7.0	7

Scanned with CamScanner

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng : 002818

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2

Môn học: **Thực tập tốt nghiệp (XNK) (226182) - Nhóm 02**
CBGD: **BỘ MÔN QT XUẤT MHẬP KHẨU (260091)**

Số SV có mặt: ....87.....
Số bài thi: ....87.....
Số tờ giấy thi: .....

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
21	2120200145	NGUYỄN THANH	HẬU	23/02/2002	CCQ2020E			Hậu			7.0	
22	2120200348	TRẦN THỊ NHƯ	HIỀN	22/09/2002	CCQ2020J			Hiền			6.9	
23	2118200110	VŨ LÊ NHƯ	HIỀN	06/02/2000	CCQ1820B			Hiền			8.2	
24	2120200182	HOÀNG THỊ	HOA	11/03/2001	CCQ2020F			Hoa			7.5	
25	2120200183	HUỲNH THỊ	HOA	22/10/2002	CCQ2020F			Hoa			7.0	
26	2120200216	PHẠM THỊ NGỌC	HOÀNG	07/10/2002	CCQ2020G			Hoàng			8,0	
27	2120200303	NGUYỄN HUỲNH BÁ	HUY	03/03/2002	CCQ2020I			Huy			7,0	
28	2120200147	ĐẶNG ĐÌNH	KHOA	17/08/2002	CCQ2020E			Khoa			7,5	
29	2120200148	PHẠM THỊ THÚY	KIỀU	18/01/2002	CCQ2020E			Kiều			8,0	
30	2120240104	NGUYỄN THỊ MỸ	LỆ	31/10/2002	CCQ2020J			Lệ			8,0	
31	2120200112	HUỲNH THỊ ÁI	LIÊN	08/01/2002	CCQ2020D			Liên			8,5	
32	2120200330	ĐOÀN THỊ THÙY	LINH	17/09/2002	CCQ2020F			Linh			7,5	
33	2120200223	NGUYỄN THỊ NHÃ	LINH	17/07/2002	CCQ2020G			Linh			7,5	
34	2120200150	TRẦN HOÀI	LINH	28/12/2002	CCQ2020E			Linh			7,0	
35	2120200333	LÊ THỊ	LỜI	23/08/2002	CCQ2020G							
36	2120200187	NGUYỄN THỊ HẢI	LY	11/09/2002	CCQ2020F			Ly			6,5	
37	2120200226	NGUYỄN THỊ KHÁNH	LY	03/04/2002	CCQ2020G			Ly			8,0	
38	2120200190	LÊ THỊ	MẪN	13/11/2001	CCQ2020F							
39	2120200045	BÙI THỊ KIỀU	MI	27/06/2002	CCQ2020B			Mi			8,5	
40	2119200118	NGUYỄN THỊ ÁNH	MINH	31/08/2000	CCQ1920D							

Scanned with CamScanner

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng: [redacted]

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi

Số SV có mặt: 87

Số bài thi: 87

Số tờ giấy thi: .....

Môn học: **Thực tập tốt nghiệp (XNK) (226182) - Nhóm 02**

CBGD: **BỘ MÔN QT XUẤT MHẬP KHẨU (260091)**

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm n
41	2120200153	BÙI LÊ KIỀU	MY	13/07/2002	CCQ2020E						8,0	
42	2120200115	HUỲNH THỊ DIỄM	MY	25/12/2002	CCQ2020D			My			7,5	
43	2120200258	NGUYỄN THỊ KIỀU	MY	02/06/2002	CCQ2020H							
44	2120200154	TÔ HUỲNH THU	MY	17/07/2002	CCQ2020E						7,0	
45	2120200259	TRẦN THỊ	MY	30/01/2002	CCQ2020H			My			7,0	
46	2120200117	TRẦN THỊ THẢO	MY	27/05/2002	CCQ2020D						7,5	
47	2120260014	HOÀNG THỊ LÊ	NA	21/01/2002	CCQ2020G						7,5	
48	2120200014	NGUYỄN TIẾN	NAM	22/02/2000	CCQ2020A						7,0	
49	2120200325	ĐOÀN THỊ KIM	NGÂN	02/12/2002	CCQ2020B						6,5	
50	2120200120	NGUYỄN TRẦN LỆ	NGÂN	21/10/2002	CCQ2020D						6,5	
51	2120200229	THÁI PHẠM KIM	NGÂN	14/10/2002	CCQ2020G						7,5	
52	2120200262	LÊ THỊ THẢO	NGUYÊN	06/02/2002	CCQ2020H						9,0	
53	2120200355	BÙI THỊ	NHÃ	17/04/2002	CCQ2020J						8,0	
54	2120200123	PHẠM YẾN	NHI	28/04/2002	CCQ2020D			Nhi			6,5	
55	2120200158	LÊ THỊ	NHỚ	13/10/2002	CCQ2020E			Nhớ			6,8	
56	2120200233	NGÔ THỊ	NHỰC	16/01/2002	CCQ2020G							
57	2120200195	PHAN ĐẠT	PHÚC	26/08/2002	CCQ2020F							
58	2120200022	HỒ HUY	PHƯỚC	06/04/2000	CCQ2020A						7,0	
59	2120200161	LÊ THỊ THANH	PHƯƠNG	06/09/2002	CCQ2020E			Phương			7,5	
60	2120200085	NGUYỄN THỊ NGỌC	PHƯƠNG	04/01/2002	CCQ2020C			Phương			6,5	

Scanned with CamScanner

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi th

Môn học: **Thực tập tốt nghiệp (XNK) (226182) - Nhóm 02**

CBGD: **BỘ MÔN QT XUẤT MHẬP KHẨU (260091)**

Số SV có mặt: 87

Số bài thi: 87

Số tờ giấy thi: .....

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm
61	2120200268	NGUYỄN THỊ THANH	PHƯƠNG	22/05/2002	CCQ2020H			Phương.			6,0	
62	2120200021	TRƯƠNG THỊ TRÚC	PHƯƠNG	08/03/2002	CCQ2020A			Phương			5,0	
63	2120200162	NGUYỄN CAO CẨM	QUYÊN	08/01/2002	CCQ2020E			Cẩm Quyên			8,5	
64	2120200127	NGUYỄN THỊ NHƯ	QUỲNH	13/05/2002	CCQ2020D			Quỳnh			7,5	
65	2120240140	DƯƠNG THỊ THÚY	TÀI	21/03/2002	CCQ2020H			Tài			7,5	
66	2120200088	ĐẶNG KIM	THANH	21/02/2002	CCQ2020C			Thanh			8,0	
67	2120200129	NGUYỄN DIỆU	THẢO	28/02/2002	CCQ2020D			Thảo			7,0	
68	2120200235	NGUYỄN THU	THẢO	26/06/2002	CCQ2020G			Thảo.			8,0	
69	2120200130	PHAN THỊ	THẢO	14/03/2002	CCQ2020D			Thảo			8,0	
70	2120200164	PHẠM THỊ THANH	THIỆN	15/11/2002	CCQ2020E			Thiện			8,3	
71	2120200200	TRẦN THỊ	THU	02/10/2002	CCQ2020F			Thu			9,0	
72	2120100230	LÊ THỊ MINH	THƯ	19/01/2002	CCQ2020I			Thư.			6,0	
73	2120200237	NGUYỄN NGỌC MINH	THƯ	23/02/2002	CCQ2020G			Thư			6,0	
74	2120200273	LÊ THỊ MỸ	TIÊN	09/07/2002	CCQ2020H			Mỹ			8,5	
75	2119200229	VŨ ĐẶNG THỦY	TIÊN	04/06/2001	CCQ1920G							
76	2120200133	BÙI KIỀU	TRANG	06/07/2002	CCQ2020D			Trang.			8.3	
77	2120200239	HUỲNH THỊ THÙY	TRANG	18/07/2002	CCQ2020G						0	
78	2120200166	NGUYỄN THỊ HUYỀN	TRANG	25/08/2002	CCQ2020E			Trang			9.5	
79	2120200092	TRƯƠNG THỊ	TRANG	11/11/2002	CCQ2020C			trang			6.0	
80	2120200029	HUỲNH NGUYỄN MỸ	TRÂN	26/12/2002	CCQ2020A		7				7.0	

Scanned with CamScanner

[redacted] SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ c

Môn học: **Thực tập tốt nghiệp (XNK) (226182) - Nhóm 02**

CBGD: **BỘ MÔN QT XUẤT MHẬP KHẨU (260091)**

Số SV có mặt: 87

Số bài thi: 87

Số tờ giấy thi: .....

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điể
81	2120200316	NGUYỄN THỊ NGỌC	TRÂN	18/12/2002	CCQ2020I						8.5	
82	2120200202	NGUYỄN QUỐC	TRỊNH	08/10/1999	CCQ2020F						8.3	
83	2120200337	LÊ THỊ THANH	TRÚC	30/08/2002	CCQ2020I						8.5	
84	2120200292	NGUYỄN QUỐC	TRUNG	30/09/2002	CCQ2020F						8.3	
85	2120200241	TRẦN THỊ CẨM	TÚ	30/06/2002	CCQ2020G						7.7	
86	2120200203	NGUYỄN THÁI	TUẤN	04/06/2002	CCQ2020F						7.8	
87	2120200278	NGUYỄN THỊ THANH	TUYỀN	08/01/2002	CCQ2020H						7.0	
88	2120200095	TRẦN THỊ ÁNH	TUYẾT	30/04/2002	CCQ2020C						7.5	
89	2120200065	NGUYỄN THỊ ÁNH	VÂN	06/11/2002	CCQ2020B						7.5	
90	2120200034	NGUYỄN THỊ THÚY	VÂN	25/01/2002	CCQ2020A						7.0	
91	2120200204	NGUYỄN THỊ KIỀU	VI	17/09/2001	CCQ2020F						8.0	
92	2120200066	PHẠM THỊ TƯỜNG	VI	04/11/2002	CCQ2020B						7.5	
93	2120200170	VÕ THỊ THU	VIÊN	18/08/2002	CCQ2020E						7.5	
94	2120200098	HỒ THỊ THÚY	VIỆT	05/10/2002	CCQ2020C						6.8	
95	2120200279	TRẦN ĐÌNH	VŨ	26/11/2001	CCQ2020H						8.0	
96	2120120561	NGUYỄN THỊ TƯỜNG	VY	10/07/2002	CCQ2020E						8.5	
97	2120200206	DƯƠNG THỊ KIM	YẾN	30/11/2002	CCQ2020F						8.2	

Scanned with CamScanner

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng : 002816

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên
Đỗ Ngọc Hảo		Đỗ Ng

Số SV có mặt: 22
Số bài thi: 22
Số tờ giấy thi: .....

Môn học: **Thực tập tốt nghiệp (QT nhà hàng) (226153) - Nhóm 02**
CBGD: **BỘ MÔN NHÀ HÀNG (260093)**

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	TĐ
1	2120270186	NGUYỄN LẠC LAM	ANH	31/12/2002	CCQ2027F			Anh			8,5	8	
2	2120270040	PHAN THỊ MỸ	HẠNH	24/07/2002	CCQ2027B			Hạnh			6,8	6	
3	2120270006	PHAN PHONG	HÀO	21/10/2002	CCQ2027A			Hào			7,0	7	
4	2120270148	NGUYỄN THÚY	HẰNG	02/01/2002	CCQ2027E							V	
5	2120270041	TRẦN HÀ KHÁNH	HÂN	12/04/2002	CCQ2027B			Hân			8,0	8	
6	2120270011	NGUYỄN THỊ XUÂN	HÒA	20/01/2001	CCQ2027A			Hòa			7,5	7	
7	2120270191	LÊ THỊ THU	HUYỀN	20/08/2002	CCQ2027F			Huyền			8,0	8	
8	2119270017	NGUYỄN THỊ HỒNG	LOAN	26/02/2001	CCQ1927A			Loan			8,0	8	
9	2120270049	NGUYỄN THỊ NGỌC	MAI	05/08/2002	CCQ2027B			Mai			6,0	6	
10	2120270194	LÊ NGUYỄN TRÀ	MY	23/09/2002	CCQ2027F			My			7,0	7	
11	2120270017	TRẦN THỊ THANH	NGÂN	01/01/2002	CCQ2027A			Ngân			7,5	7	
12	2120270197	PHAN XUÂN	NHẬT	15/06/2000	CCQ2027F			Nhật			7,0	7	
13	2120270021	NGUYỄN BÍCH	PHƯƠNG	20/11/2002	CCQ2027A						6,5	6	
14	2120270167	LÊ THỊ HỒNG	PHƯỢNG	18/10/2002	CCQ2027E			Phượng			7,0	7	
15	2120270058	TRẦN THẢO	QUỲNH	18/06/2002	CCQ2027B							V	
16	2120270201	HOÀNG THANH	TÂM	02/05/2002	CCQ2027F			Tâm			6,8	6	
17	2120270025	BÙI THỊ THANH	THỊNH	21/02/2002	CCQ2027A			Thịnh			5,0	5	
18	2120270063	NGUYỄN THỊ HỒNG	THƯƠNG	06/11/2002	CCQ2027B			Thương			7,8	7	
19	2118270244	TRƯƠNG THÀNH	TÍN	03/10/1998	CCQ1827C			Tín			7,5	7	
20	2120270029	NGUYỄN THỊ NGỌC	TƠ	23/11/2002	CCQ2027A			Tơ			7,5	7	

Scanned with CamScanner

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng : 002816

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Cán bộ coi thi 1	Cán
Đỗ Ngọc Hảo	

Số SV có mặt: 22
Số bài thi: 22
Số tờ giấy thi: .....

Môn học: **Thực tập tốt nghiệp (QT nhà hàng) (226153) - Nhóm 02**
CBGD: **BỘ MÔN NHÀ HÀNG (260093)**

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn c
21	2120270065	ĐINH THỊ THU	TRANG	04/04/2002	CCQ2027B			Đặng Trang		.	6,8	
22	2120270068	VÕ QUANG	TRUNG	23/12/2002	CCQ2027B						6,0	
23	2120270031	ĐOÀN THỊ MỘNG	UYÊN	20/01/2002	CCQ2027A						5,0	
24	2120270174	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	VY	21/09/2002	CCQ2027E			Vy			6,0	

Scanned with CamScanner

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng : 002815

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ co
Đỗ Ngọc Thảo	

Môn học: **Thực tập tốt nghiệp (QT khách sạn) (226152) - Nhóm 02**
CBGD: **BỘ MÔN KHÁCH SẠN (260092)**

Số SV có mặt: 28
Số bài thi: 25
Số tờ giấy thi: .....

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm
1	2120260176	NGUYỄN VŨ	BẢO	28/01/2002	CCQ2026F							
2	2118260204	VŨ THỊ NGỌC MAI	BYĂ	25/01/1999	CCQ1826C							
3	2120260004	VÕ HOÀNG	DUY	13/05/2000	CCQ2026A						8,5	
4	2120260074	HUỲNH THỊ MỸ	DUYÊN	07/08/2001	CCQ2026C						8,0	
5	2120260075	NGÔ NGUYỄN NGỌC	DUYÊN	10/06/2002	CCQ2026C						8,5	
6	2119260094	ĐỖ ĐỨC	HOÀNG	10/06/1999	CCQ1926C							
7	2120260079	MAI NGUYỄN MINH	HỘP	08/05/2001	CCQ2026C						8,0	
8	2120260116	NGUYỄN THỊ NGỌC	LÂM	11/10/2002	CCQ2026D						8,5	
9	2120260082	NGUYỄN HỒNG	LINH	26/09/2002	CCQ2026C						6,0	
10	2120260013	TRẦN THỊ NGỌC	LINH	22/04/2002	CCQ2026A						8,0	
11	2118260135	LƯU VĂN	LUÂN	02/02/2000	CCQ1826B							
12	2119260016	BÙI THỊ KIM	LUYẾN	10/06/2001	CCQ1926A						8,0	
13	2120260156	TRẦN VĂN	MẠNH	21/10/2002	CCQ2026E						7,5	
14	2118260150	LÊ HOÀI	NGHĨA	17/01/2000	CCQ1826B						6,0	
15	2120260121	HÀ NHƯ	NGỌC	31/10/2002	CCQ2026D						6,5	
16	2119260060	PHAN THỊ THẢO	NGUYÊN	28/06/2001	CCQ1926B						6,0	
17	2120260087	BÙI THỊ MỸ	NGUYỆT	24/12/2002	CCQ2026C						8,0	
18	2120260088	TRƯƠNG THỊ THANH	NHÃ	08/06/2002	CCQ2026C						7,0	
19	2120260125	LÊ NGỌC	NỮ	15/05/2002	CCQ2026D						7,0	
20	2120260162	NGUYỄN TẤN	PHÁT	30/10/2000	CCQ2026E						5,8	

Scanned with CamScanner

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng : 002815

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.V
Đỗ Ngọc Hiếu		Đỗ

Số SV có mặt: 25
Số bài thi: 25
Số tờ giấy thi: .....

Môn học: **Thực tập tốt nghiệp (QT khách sạn) (226152) - Nhóm 02**
CBGD: **BỘ MÔN KHÁCH SẠN (260092)**

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
21	2119170326	HỒ ANH	PHONG	22/12/2001	CCQ1926H							
22	2119260265	TRẦN MINH	QUANG	02/07/2001	CCQ1926G							
23	2120260200	NGUYỄN THỊ	QUYÊN	04/03/2002	CCQ2026F							
24	2120260095	MAI THỊ NHƯ	QUỲNH	10/04/2002	CCQ2026C			Quỳnh			7,5	7
25	2120260266	HUỲNH THỊ	SƯƠNG	11/08/2002	CCQ2026H			Sương			7,0	7
26	2120260165	ĐẶNG NGỌC TẤN	THÀNH	10/10/2002	CCQ2026E			Thd			7,0	7
27	2120260236	ÂN THỊ THU	THẢO	10/12/2002	CCQ2026G			Thảo			6,0	6
28	2120260025	VÕ THỊ	THẮM	11/07/2002	CCQ2026A			Thắm			6,7	6
29	2120260207	PHÒNG LÊ ANH	THÚY	19/08/2002	CCQ2026F			Thu			5,0	5
30	2120260100	HỒ THỊ THÙY	TRANG	10/11/2002	CCQ2026C			Trangh			7,8	7
31	2120260101	NGUYỄN HỮU	TRẠNG	12/06/2002	CCQ2026C			Trang			8,5	8
~~32~~	~~2119260316~~	~~VÕ TẤN~~	~~VINH~~	~~21/07/2001~~	~~CCQ1926H~~							
33	2120260291	NGUYỄN HỒNG	VY	28/02/2002	CCQ2026F			Vy			8,5	8

Scanned with CamScanner